



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP NĂM – 01

PHẨM THẬP ĐỊNH

THỨ 27.01

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 07 – 35

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 25 – 72

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 07 – 35

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 25 – 72

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ-đề tại nước Ma Kiệt Đề, vừa thành bực Chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh nhập Tam-muội tên Sát-na tế chư Phật, dùng sức Nhứt thiết trí tự thân thông hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chỗ y tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời.

Hằng trụ một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười Phật-sát vi trần số đại Bồ-tát câu hội.

Chư Bồ-tát này đều là bậc Quán đánh, đầy đủ hạnh Bồ-tát, đồng như pháp giới vô lượng vô biên, đã được Phổ kiến Tam-muội, đại bi an ổn tất cả chúng sanh, thần thông tự tại, thâm nhập trí huệ đồng với Như Lai, diễn nghĩa chơn thiết, đủ Nhứt thiết trí hàng phục chúng ma.

Dầu nhập thế gian mà tâm luôn tịch tịnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ-tát. Danh hiệu của các Ngài là:

Kim Cang Huệ Bồ-tát,

Vô Đẳng Huệ Bồ-tát,

Nghĩa Ngũ Huệ Bồ-tát,

Tối Thắng Huệ Bồ-tát,

Thường Xả Huệ Bồ-tát,
Na Đà Huệ Bồ-tát,
Thành Tựu Huệ Bồ-tát,
Điều Thuận Huệ Bồ-tát,
Đại Lực Huệ Bồ-tát,
Nan Tư Huệ Bồ-tát,
Vô Ngại Huệ Bồ-tát,
Tăng Thượng Huệ Bồ-tát,
Phổ Cúng Huệ Bồ-tát,
Như Lý Huệ Bồ-tát,
Thiện Xảo Huệ Bồ-tát,
Pháp Tự Tại Huệ Bồ-tát,
Pháp Huệ Bồ-tát,

Tịch Tĩnh Huệ Bồ-tát,
Hư Không Huệ Bồ-tát,
Nhứt Tướng Huệ Bồ-tát,
Thiện Huệ Bồ-tát,
Như Huyền Huệ Bồ-tát,
Quảng Đại Huệ Bồ-tát,
Thế Lực Huệ Bồ-tát,
Thế Gian Huệ Bồ-tát,
Phật Địa Huệ Bồ-tát,
Chơn Thiệt Huệ Bồ-tát,
Tôn Thắng Huệ Bồ-tát,
Trí Quang Huệ Bồ-tát,
Vô Biên Huệ Bồ-tát,

Niệm Trang Nghiêm Bồ-tát,
Đạt Không Tế Bồ-tát,
Tánh Trang Nghiêm Bồ-tát,
Thậm Thâm Cảnh Bồ-tát,
Thiện Giải Xứ Phi Xứ Bồ-tát,
Đại Quang Minh Bồ-tát,
Thường Quang Minh Bồ-tát,
Liễu Phật Chứng Bồ-tát,
Tâm Vương Bồ-tát,
Nhứt Hạnh Bồ-tát,
Thường Hiện Thần Thông Bồ-tát,
Trí Huệ Nha Bồ-tát,
Công Đức Xứ Bồ-tát,

Pháp Đăng Bồ-tát,
Chiếu Thế Bồ-tát,
Trì Thế Bồ-tát,
Tối An Ổn Bồ-tát,
Tối Thượng Bồ-tát,
Vô Thượng Bồ-tát,
Vô Tỷ Bồ-tát,
Siêu Luân Bồ-tát,
Vô Ngại Hạnh Bồ-tát,
Quang Minh Diệm Bồ-tát,
Nguyệt Quang Bồ-tát,
Nhứt Trần Bồ-tát,
Kiên Cố Hạnh Bồ-tát,

Chú Pháp Vũ Bồ-tát,
Tối Thắng Tràng Bồ-tát,
Phổ Trang Nghiêm Bồ-tát,
Trí Nhân Bồ-tát,
Pháp Nhân Bồ-tát,
Huệ Vân Bồ-tát,
Tổng Trì Vương Bồ-tát,
Vô Trụ Nguyên Bồ-tát,
Trí Tạng Bồ-tát,
Tâm Vương Bồ-tát,
Nội Giác Huệ Bồ-tát,
Trụ Phật Trí Bồ-tát,
Đà La Ni Dũng Kiện Lực Bồ-tát,

Trì Địa Lực Bồ-tát,
Diệu Nguyệt Bồ-tát,
Tu Di Đánh Bồ-tát,
Bửu Đánh Bồ-tát,
Phổ Quang Chiếu Bồ-tát,
Oai Đức Vương Bồ-tát,
Trí Huệ Luân Bồ-tát,
Đại Oai Đức Bồ-tát,
Đại Long Tướng Bồ-tát,
Chất Trục Hạnh Bồ-tát,
Bất Thối Chuyển Bồ-tát,
Trì Pháp Tràng Bồ-tát,
Vô Vong Thất Bồ-tát,

Nhiếp Chư Thú Bồ-tát,
Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ Bồ-tát,
Du Hý Vô Biên Trí Bồ-tát,
Vô Tận Diệu Pháp Tạng Bồ-tát,
Trí Nhựt Bồ-tát,
Pháp Nhựt Bồ-tát,
Trí Tạng Bồ-tát,
Trí Trạch Bồ-tát,
Phổ Kiến Bồ-tát,
Bất Không Kiến Bồ-tát,
Kim Cang Dũng Bồ-tát,
Kim Cang Trí Bồ-tát,
Kim Cang Diệm Bồ-tát,

Kim Cang Huệ Bồ-tát,

Phổ Nhân Bồ-tát,

Phật Nhựt Bồ-tát,

Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa Bồ-tát,

Phổ Nhân Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm Bồ-tát...

Mười Phật-sát vi trần số đại Bồ-tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những thiện căn hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ-tát thừa thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Con có chỗ muốn hỏi nơi đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin thương xót cho phép.

Phật nói:

Phổ Nhân! Cho phép người hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho người được hoan hỷ.

Phổ Nhân Bồ-tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ-tát và chúng Bồ-tát an trụ nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu Tam-muội giải thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ nơi các đại Tam-muội của Bồ-tát.

Vì khéo nhập xuất nơi các đại Tam-muội quảng đại bất tư nghì của Bồ-tát nên có thể ở nơi tất cả Tam-muội thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ?

Phật nói: Lành thay!

Này Phổ Nhân! Người vì lợi ích cho chúng Bồ-tát thuở quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ Nhân! Phổ Hiền Bồ-tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại bất tư nghì vượt lên trên tất cả Bồ-tát, khó gặp gỡ được.

Từ nơi vô lượng Bồ-tát hạnh, Phổ Hiền phát sanh Bồ-tát đại nguyện, những công hạnh đều đã thanh tịnh, đều không thối chuyển.

Vô lượng môn Ba-la-mật, môn vô ngại Đà-la-ni, môn biện tài vô tận, Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả.

Do bốn nguyện lực, Phổ Hiền vận lòng đại bi lợi ích tất cả chúng sanh suốt thuở vị lai không hề nhàm mỏi.

Người nên hỏi Phổ Hiền. Bồ-tát ấy sẽ vì người mà nói về Tam-muội tự tại giải thoát đó.

Bấy giờ, chúng Bồ-tát trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, tức thời chứng được vô lượng bất tư nghì Tam-muội, tâm được vô ngại yên tịnh chẳng động, trí huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp.

Hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được Phật lực, đồng Phật tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại. Được phước đức vô cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ-tát này đối với Phổ Hiền Bồ-tát sanh lòng tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ-tát.

Sự không thấy Phổ Hiền Bồ-tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát khiến như vậy.

Phổ Nhân Bồ-tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ-tát hiện nay ở đâu?

Phật nói:

Này Phổ Nhân! Phổ Hiền Bồ-tát hiện đương ngồi gần bên ta không hề dời chỗ.

Phổ Nhân Bồ-tát và chư Bồ-tát lại ngó tìm khắp cả hội trường, rồi thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ-tát.

Phật nói:

Đúng thế! Vì có chi mà các người chẳng thấy được?

Này Phổ Nhân! Vì trụ xứ của Phổ Hiền Bồ-tát rất sâu bất khả thuyết. Phổ Hiền Bồ-tát được vô biên môn trí huệ, nhập Sư tử phần tấn định, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi vô ngại thanh tịnh sanh mười trí lực của Như Lai, lấy pháp giới tạng làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô sai biệt của tam thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được.

Phổ Nhân Bồ-tát nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Phổ Hiền Bồ-tát liền được mười ngàn vô số Tam-muội.

Dùng sức Tam-muội lại khát ngưỡng quan sát muốn thấy Phổ Hiền Bồ-tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy.

Tất cả chư Bồ-tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ-tát xuất Tam-muội thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Con đã nhập mười ngàn vô số Tam-muội cầu thấy Phổ Hiền Bồ-tát, nhưng vẫn chẳng được thấy.

Chẳng thấy thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ Hiền Bồ-tát!

Phật nói:

Đúng thế, đúng thế! Này Phổ Nhân! Phải biết đều do Phổ Hiền Bồ-tát an trụ trong sức bất tư nghì giải thoát.

Này Phổ Nhân! Như ý người nghĩ sao?

Có người nào nói được trụ xứ của các huyễn tướng ở trong huyễn thuật văn tự chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không thể nói được.

Này Phổ Nhân! Tướng huyền trong huyền thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiền mà có thể nhập, có thể thấy được.

Vì cảnh giới của Phổ Hiền Bồ-tát thậm thâm bất tư nghì, vô lượng, đã ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Phổ Hiền Bồ-tát dùng kim cang huệ vào khắp pháp giới, nơi tất cả thế giới vô sở hành, vô sở trụ.

Biết thân của tất cả chúng sanh đều tức là phi thân, không đi không đến.

Được không đoạn diệt, vô sai biệt thần thông tự tại.

Không y tựa, không tạo tác, không động chuyển; đến nơi biên tế rốt ráo của pháp giới.

Này Phổ Nhân! Nếu ai được thấy Phổ Hiền Bồ-tát,

Nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh,
 Nếu có tư duy, nếu có tưởng nhớ,
 Nếu sanh tín giải, nếu siêng quán sát,
 Nếu mới xu hướng, nếu đương tìm cầu,
 Nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thì đều được lợi ích
 không luống uổng.

Bây giờ, Phổ Nhân và chúng Bồ-tát đối với Phổ Hiền Bồ-tát sanh
 lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng:

“Nam mô nhứt thiết chư Phật! Nam mô Phổ Hiền Bồ-tát”.

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ-tát và Phổ Nhân đồng cúi
 đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ Nhân Bồ-tát và đại chúng:

Chư Phật tử! Các người lại phải kính lễ Phổ Hiền Bồ-tát ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quán sát mười phương, tưởng thân Phổ Hiền hiện ở trước mình.

Suy gẫm như vậy khắp cả pháp giới, thâm tâm tín giải, nhằm là tất cả, thệ đồng một hạnh nguyện với Phổ Hiền Bồ-tát, vào nơi pháp chơn thiết bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sanh, khắp mọi nơi tập hợp đạo Phổ Hiền.

Nếu các người có thể phát đại nguyện như vậy thì sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ-tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ Nhãn Bồ-tát và đại chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ Hiền Bồ-tát.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát liền dùng sức giải thoát thần thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ-tát đều thấy Phổ Hiền Bồ-tát ngồi trên tòa liên hoa gần đức Như Lai.

Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ Hiền Bồ-tát tuần tự nối tiếp mà đến.

Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh Bồ-tát khai thị đạo Nhứt thiết chủng trí, xiển minh tất cả thần thông của Bồ-tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ-tát, thị hiện tất cả tam thế chư Phật.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát thấy thần biến này, lòng hớn hỏ rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ Hiền Bồ-tát, tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần lực của Phật và do sức tín giải của chúng Bồ-tát, cùng với sức bốn nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát, tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu. Những là: mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu.

Bất khả thuyết thế giới chấn động sáu cách, trỗi các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất khả thuyết thế giới.

Phóng quang minh chiếu khắp bất khả thuyết thế giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ.

Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới làm cho bất khả thuyết Bồ-tát nhập hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ-tát thành hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ-tát viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thành bậc Vô thượng Chánh giác.

Phổ Nhân Bồ-tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ-tát là bậc

Trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi vô đẳng,

Trụ nơi vô quá, trụ nơi bất thối,

Trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại,

Trụ nơi tất cả pháp sai biệt,

Trụ nơi tất cả pháp vô sai biệt,

Trụ nơi tất cả chúng sanh tâm thiện xảo an trụ,

Trụ nơi tất cả pháp tự tại giải thoát Tam-muội.

Phật nói:

**Đúng thế! Đúng thế! Như lời người đã nói. Phổ Hiền Bồ-tát có
vô số công đức thanh tịnh. Những là**

Vô đẳng trang nghiêm công đức,

Vô lượng bửu công đức,
 Bất tư nghì hải công đức,
 Vô lượng tướng công đức,
 Vô biên vân công đức,
 Vô biên tế bất khả xưng tán công đức,
 Vô tận pháp công đức,
 Bất khả thuyết công đức,
 Nhứt thiết Phật công đức,
 Xưng dương tán thán bất khả tận công đức.

Phật bảo Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

Phổ Hiền! Ngươi nên vì Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát trong đại hội
 mà nói mười đại Tam-muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu
 viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì chư đại Bồ-tát nói mười đại Tam-muội này khiến quá khứ Bồ-tát đã được xuất ly, hiện tại Bồ-tát đang được xuất ly, vị lai Bồ-tát sẽ được xuất ly.

Đây là mười:

Một là Phổ quang đại Tam-muội,

Hai là Diệu quang đại Tam-muội,

Ba là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại Tam-muội,

Bốn là Thanh tịnh thâm tâm hành đại Tam-muội,

Năm là Tri quá khứ trang nghiêm tạng đại Tam-muội,

Sáu là Trí quang minh tạng đại Tam-muội,

Bảy là Liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm đại Tam-muội,

Tám là Chúng sanh sai biệt thân đại Tam-muội,

Chín là Pháp giới tự tại đại Tam-muội,

Mười là Vô ngại luân đại Tam-muội.

**Chư đại Bồ-tát mới có thể khéo nhập mười đại Tam-muội này.
Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói.**

**Nếu chư Bồ-tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại Tam-muội
này không trễ nải, thì được thành tựu.**

Những bậc này gọi là Phật, là Như Lai,

Cũng gọi là đấng được mười trí lực,

**Là đấng Đạo sư, đấng đại Đạo sư, là Nhứt thiết trí, là Nhứt thiết
kiến, là Trụ vô ngại, là Đạt chư cảnh, là Nhứt thiết pháp tự tại.**

**Bực Bồ-tát này vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế
giới, vào khắp tất cả chúng sanh giới mà không thấy tướng chúng**

sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô ngại, vào khắp tất cả pháp giới mà biết pháp giới là vô biên.

Gần gũi tất cả tam thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ-tát.

Trong một niệm được khắp tất cả trí tam thế, biết khắp tất cả pháp tam thế, nói khắp tất cả giáo pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thối, nơi quá khứ, vị lai, hiện tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo Bồ-đề, nơi trong mỗi mỗi Bồ-đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ-tát,

Là môn trí giác của chư Bồ-tát,

Là môn Nhứt thiết chủng trí vô thắng tràng,

Là môn Các hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát,

Là môn Mãnh lợi thần thông thế nguyện,

Là môn Nhứt thiết tổng trì biện tài,

Là môn Tam thế chư pháp sai biệt,

Là môn Nhứt thiết chư Phật thị hiện,

Là môn Dùng Nhứt thiết trí an lập tất cả chúng sanh,

Là môn Dùng Phật thần lực nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ-tát nhập đại Tam-muội này được pháp giới lực vô cùng tận, được hư không hạnh vô ngại,

Được Pháp Vương vị vô lượng tự tại như ngôi quán đánh thọ chức của thế gian,

Được vô biên trí thông đạt tất cả,

Được quảng đại lực viên mãn mười thứ, thành tâm vô tránh nhập tịch diệt tế, đại bi vô úy dường như sư tử.

Là trượng phu trí huệ thấp đèn chánh pháp sáng, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh-văn Duyên-giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ-tát này được pháp giới trí, trụ vô động tế mà hay tùy tục khai diễn các pháp. Trụ nơi vô tướng khéo vào pháp tướng.

Được tự tánh thanh tịnh tạng, sanh nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí huệ rõ vô sở hữu.

Khéo biết thời tiết để thường thực hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí giả.

Nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho thanh tịnh.

Dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ-tát không cùng tận.

Nhập cảnh giới Nhất thiết trí phương tiện thị hiện các môn thần thông quảng đại.

Vì thế nên này Phổ Hiền! Nay người phải nên phân biệt nói rộng mười đại Tam-muội của tất cả Bồ-tát. Nay chúng hội này đều mong được nghe.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát thừa ý chỉ của Như Lai, quan sát Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát mà nói rằng:

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát phổ quang minh Tam-muội?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười pháp môn vô tận.

Đây là mười:

Một là Chư Phật xuất hiện trí vô tận,

Hai là Chúng sanh biến hóa trí vô tận,

Ba là Thế giới như ảnh trí vô tận,

Bốn là Thâm nhập pháp giới trí vô tận,

Năm là Thiện nhiếp Bồ-tát trí vô tận,

Sáu là Bồ-tát bất thối trí vô tận,

Bảy là Thiện quán nhứt thiết pháp nghĩa trí vô tận,

Tám là Thiện trì tâm lực trí vô tận,

Chín là Trụ quảng đại Bồ-đề tâm trí vô tận,

Mười là Trụ nhứt thiết Phật pháp Nhứt thiết trí nguyên lực trí vô tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này phát mười môn vô biên tâm.

Đây là mười:

Một là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sanh,

Hai là phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật,

Ba là phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật,

Bốn là phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật,

Năm là phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên mất,

Sáu là phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật,

Bảy là phát tâm vô biên vì được Phật lực nên chẳng bỏ tất cả Bồ-đề hạnh,

Tám là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của Như Lai thiết trí diễn thuyết tất cả Phật pháp,

Chín là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất tư nghì của Phật,

Mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các Phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười môn nhập Tam-muội sai biệt trí.

Đây là mười:

Một là đông phương nhập định tây phương khởi,

Hai là tây phương nhập định đông phương khởi,

Ba là nam phương nhập định bắc phương khởi,

Bốn là bắc phương nhập định nam phương khởi,

Năm là đông bắc phương nhập định tây nam phương khởi,

Sáu là tây nam phương nhập định đông bắc phương khởi,

Bảy là tây bắc phương nhập định đông nam phương khởi,

Tám là đông nam phương nhập định tây bắc phương khởi,
 Chín là hạ phương nhập định thượng phương khởi,
 Mười là thượng phương nhập định hạ phương khởi.

Chư phật tử! Đại bồ-tát này có mười môn trí thiện xảo nhập đại Tam-muội. Đây là trí thiện xảo nhập Phổ quang minh đại Tam-muội thứ nhứt của đại Bồ-tát:

Đại Bồ-tát lấy Đại thiên thế giới làm một liên hoa, hiện thân ngồi kiết-già khắp trên liên hoa này.

Trong thân lại hiện Đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại thiên thế giới.

Nơi thế giới này, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức trăm ức Bồ-tát tu hành.

Mỗi mỗi Bồ-tát tu hành phát sanh trăm ức trăm ức thắng giải quyết định.

Mỗi mỗi quyết định giải làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn.

Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thối của Bồ-tát.

Những thân đã thị hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị làm loạn.

Chư Phật tử! Như La Hầu A-tu-la vương, bốn thân cao bảy trăm do-tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, đứng giữa đại hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu Di.

Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, nhưng bốn thân của A-tu-la vương vẫn không hư hoại.

Các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không lằm loạn, nơi thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bốn thân là chẳng phải mình.

Bốn thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến hóa thường hiện các thứ tự tại thần thông oai lực.

Chư Phật tử! A-tu-la vương có tham sân si còn đầy đủ tánh kiêu mạn mà còn có thể biến hiện thân mình như vậy,

Huống là đại Bồ-tát đã thâm liễu đạt tâm pháp như huyền, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình,

Tất cả thế giới dường như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn thiệt,

Dùng pháp như thiệt làm thân mình, biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh,

Rõ biết thân tâm không có thiết thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới,

Dùng Phật trí quang minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh Bồ-đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này vượt quá thế gian, xa lìa thế gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật tử! Như Tỳ-kheo quán sát thân mình trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ Tam-muội này quán sát pháp thân, thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian mà trọn không chấp trước.

Trên đây là trí thiện xảo nhập Phổ quang minh Tam-muội thứ nhứt.

Đây là Diệu quang minh đại Tam-muội thứ hai của đại Bồ-tát:
Đại Bồ-tát này có thể nhập Đại thiên thể giới vi trần số Đại thiên thể giới.

Nơi mỗi mỗi thế giới hiện Đại thiên thể giới vi trần số thân.
Mỗi mỗi thân phóng Đại thiên thể giới vi trần số quang minh.
Mỗi mỗi quang minh hiện Đại thiên thể giới vi trần số màu sắc.
Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại thiên thể giới vi trần số thế giới.
Trong mỗi mỗi thế giới điều phục Đại thiên thể giới vi trần số chúng sanh. Những thế giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ-tát đều biết rõ, đều nhập trong đó.

Những thế giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ-tát, dầu vậy, nhưng những thế giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên chiếu núi Tu Di, chiếu bảy Bửu sơn.

Bảy Bửu sơn và khoảng giữa Bửu sơn đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng.

Bóng mặt nhật trên Bửu sơn đều hiển hiện trong bóng giữa khoảng Bửu sơn.

Bóng mặt nhật giữa khoảng bảy Bửu sơn cũng đều hiển hiện trong bóng mặt nhật trên Bửu sơn. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy.

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi bảy Bửu sơn,

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu sơn.

Có người nói bóng mặt nhật nhập vào bảy Bửu sơn,

Có người nói bóng mặt nhựt nhập vào khoảng giữa bảy Bửu sơn.

Nhưng bóng mặt nhựt này chiếu hiện lẫn nhau không có ngăn mé, thể tánh chẳng phải có, cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu sơn, cũng chẳng rời Bửu sơn, chẳng trụ nơi nước, cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử! Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Diệu quang minh đại Tam-muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới.

Quán tất cả pháp nhứt tướng vô tướng, cũng chẳng hư hoại tự tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn như, chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật tử! Ví như nhà huyền thuật biết giỏi về huyền thuật, làm các sự huyền nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm.

Tùy theo ý muốn, nhà huyền thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhật, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyền hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn bốn. Cũng chẳng vì thời gian căn bốn ngăn ngại mà hư hoại năm tháng huyền hiện. Tướng huyền hiện rõ, ngày giờ căn bốn không mất.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập Diệu quang minh đại Tam-muội này hiện vô số thế giới vào một thế giới.

Vô số thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên cung, Long cung, Bát bộ cung điện, đủ cả mọi sự trang nghiêm.

Cũng có ba cõi: cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, Tiểu thiên thế giới, Đại thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sanh kia, tất cả thời tiết của thế gian: giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ.

Trong đó chư Phật xuất thế cõi nước thanh tịnh, chúng Bồ-tát châu chực thần thông tự tại, giáo hóa chúng sanh.

Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô lượng nhơn chúng khác loài khác tướng, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn.

Nghiệp lực thanh tịnh thuở quá khứ vị lai hiện tại xuất sanh vô lượng trân bửu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế giới.

Đại Bồ-tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả: vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thiệt.

Chẳng vì những thế giới kia nhiều mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này mà hư hoại nhiều thế giới kia.

Tại sao vậy?

Vì Bồ-tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là Nhập vô mạng pháp vô tác pháp.

Vì Bồ-tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp vô tránh, nên gọi là bực an trụ pháp vô ngã.

Vì Bồ-tát như thiết thấy tất cả thân đều từ duyên khởi, nên gọi là bậc an trụ pháp vô chúng sanh.

Vì Bồ-tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhơn mà sanh, nên gọi là bậc an trụ pháp vô bổ-đặc-già-la.

Vì Bồ-tát biết các pháp bốn tánh bình đẳng, nên gọi là Bậc an trụ pháp vô ý sanh, vô ma-nạp-bà.

Vì Bồ-tát biết các pháp bốn tánh tịch tịnh, nên gọi là bậc an trụ pháp tịch tịnh.

Vì Bồ-tát biết các pháp nhứt tướng, nên gọi là bậc an trụ pháp vô phân biệt.

Vì Bồ-tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt, nên gọi là bậc an trụ pháp bất tư nghì.

Vì Bồ-tát siêng tu tất cả phương tiện, giỏi điều phục chúng sanh, nên gọi là bậc an trụ pháp đại bi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ-tát đều phát tâm, xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi.

Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh pháp, các Bồ-tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo tràng đó.

Dẫu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp giới vậy.

Thường siêng quán sát không thôi nghỉ, chẳng bỏ rời trí huệ, vì chẳng thối chuyển vậy.

Như nhà huyền thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyền, chẳng vì nơi hiện huyền sự mà hư hoại bốn xứ, chẳng vì thời gian huyền mà hư hoại ngày giờ căn bốn.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nơi không có quốc độ hiện ra quốc độ. Nơi có quốc độ hiện không quốc độ.

Nơi có chúng sanh hiện không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện có chúng sanh.

Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ-tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyền hóa.

Vì biết pháp huyền nên biết trí huyền.

Vì biết trí huyền nên biết nghiệp huyền.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi huyễn trí xem tất cả nghiệp, như nhà huyễn thuật thế gian.

Chẳng ở ngoài bốn xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng ở ngoài huyễn mà có bốn xứ.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không.

Tại sao vậy?

Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng trụ nơi hư không.

Đại Bồ-tát ở trong hư không hay thấy, hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang nghiêm của thế gian.

Khoảng một niệm đều rõ biết được vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp.

Trong khoảng một niệm hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ-tát được huyễn trí giải thoát bất tư nghì, đến nơi bửu ngạn, trụ nơi huyễn tế, nhập ở huyễn số thế gian, tư duy các pháp thảy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thế, cùng tận nơi huyễn trí.

Rõ biết tam thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngăn mé.

Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, đại Bồ-tát biết các thế gian thảy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyễn sự.

Cũng vậy, đại Bồ-tát biết tất cả pháp đến rốt ráo bĩ ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng lầm loạn nơi các pháp.

Trên đây là Trí thiện xảo Diệu quang minh đại Tam-muội thứ hai của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại Tam-muội của đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này qua vô số thế giới phương đông, lại qua vô số thế giới vi trần số thế giới, nơi các thế giới đó nhập Tam-muội này.

Hoặc sát-na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập.

Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập.

Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập.

Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng.

Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm.

Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na-do-tha ức năm.

Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp.

Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp.

Hoặc nhập bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ-tát chẳng sanh lòng phân biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dầu là sự phân biệt, mà Bồ-tát dùng thần thông phương tiện từ Tam-muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo. Ví như mặt nhật đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhật mọc gọi là ngày, mặt nhật lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhật chẳng sanh, ban đêm mặt nhật cũng chẳng mất.

Đại Bồ-tát nơi vô số thế giới nhập thần thông Tam-muội. Đã nhập Tam-muội, thấy rõ ngàn ấy vô số thế giới cũng như vậy.

Trên đây là Trí thiện xảo Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại Tam-muội thứ ba của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát Thanh tịnh thâm tâm hành đại Tam-muội?

Đại Bồ-tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng sanh. Thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới, Bồ-tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang nghiêm, ma-ni bửu tạng, nhãn đến tứ sự, tất cả đều thượng diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ-tát cung kính tôn trọng cúi đầu đánh lễ thừa thỉnh Phật pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức quảng đại của chư Phật. Nhập vào đại bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật.

Khoảng một niệm, cần cầu diệu pháp khắp tất cả Phật; nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô sở đắc.

Như tâm tán động liễu biệt cảnh sở duyên; tâm khởi, chẳng biết sở duyên nào khởi; tâm diệt, chẳng biết sở duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát này trọn chẳng phân biệt tướng xuất thế cùng nhập Niết-bàn của Như Lai.

Chư Phật tử! Như dương diệm giữa ngày,

Chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh,

Chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước,

Chẳng phải có chẳng phải không,

Chẳng phải thiện chẳng phải ác,

Chẳng phải trong chẳng phải đục,

Chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô uế được,

Chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất,

Chẳng phải có vị chẳng phải không vị.

Do vì nhờn duyên mà hiện tướng nước.

Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tướng là nước, đến gần thì không có, tướng nước tự mất.

Đại Bồ-tát đây cũng như vậy. Tướng Như Lai xuất thế và Niết-bàn đều bất khả đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tướng phân biệt.

Chư Phật tử! Tam-muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ-tát ở nơi Tam-muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm bao.

Lúc thức đầu không có cảnh giới chiêm bao, nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập Tam-muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên.

Rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thấp đuốc đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp tạng thậm thâm.

Trên đây là Trí thiện xảo Thanh tịnh thâm tâm hạnh đại Tam-muội thứ tư của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát Tri quá khứ trang nghiêm tạng Tam-muội?

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 598 or 717)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỞNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.